

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC  
Số: 09/2009/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2009*

## THÔNG TƯ

### **Quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất vay vốn mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn**

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất vay vốn mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngân hàng bằng đồng Việt Nam của các tổ chức, cá nhân để mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn (sau đây gọi tắt là hỗ trợ lãi suất) như sau:

#### **Điều 1. Mục đích hỗ trợ lãi suất**

Nhà nước hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngắn hạn, trung hạn ngân hàng bằng đồng Việt Nam của các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là khách hàng vay) để mua máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn nhằm giảm chi phí đầu tư, tăng năng lực sản xuất và thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển thông qua kích cầu đầu tư và tiêu dùng ở khu vực nông thôn.

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng quy định về hỗ trợ lãi suất**

1. Các tổ chức tín dụng thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngắn hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam của khách hàng vay để mua máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn, bao gồm:

a) Ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất – kinh doanh.

b) Công ty tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 131/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Khách hàng vay là hộ gia đình, chủ trang trại, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vay vốn ngắn hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật

liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn.

**3.** Loại cho vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản cho vay ngắn hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 để mua máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn thuộc Danh mục chi tiết hàng hóa sản xuất trong nước được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay theo quy định tại Quyết định số 2095/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Bộ Công Thương.

**4.** Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn để mua máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn đã được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg và Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, thì không được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư này.

**Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện, thời hạn, mức tiền cho vay và hỗ trợ lãi suất, hồ sơ vay vốn, phương thức hỗ trợ lãi suất**

**1.** Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất là các ngân hàng thương mại, công ty tài chính cho vay các nhu cầu vốn ngắn hạn, trung hạn để mua máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn theo cơ chế cho vay thông thường và thực hiện hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**2.** Điều kiện được hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng vay:

a) Được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đối tượng được vay vốn hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 497/QĐ-TTg.

b) Sử dụng tiền vay để mua máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn thuộc Danh mục chi tiết hàng hóa sản xuất trong nước được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay theo quy định tại Quyết định số 2095/QĐ-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Bộ Công Thương.

**3.** Thời hạn hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009:

a) Tối đa là 24 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay, đối với các khoản vay để mua sản phẩm máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện phục vụ sản xuất, chế biến nông nghiệp và máy vi tính; việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

b) Tối đa là 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay, đối với các khoản vay để mua sản phẩm vật tư nông nghiệp và vật liệu xây dựng để làm nhà ở; việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Các khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất bị quá hạn trả nợ, được gia hạn nợ vay, thời hạn vay thực tế vượt quá thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định, thì không được tính hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn nợ và vượt quá thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất.

**4.** Mức tiền cho vay và hỗ trợ lãi suất:

a) Đối với các sản phẩm máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện phục vụ sản xuất, chế biến nông nghiệp và máy vi tính: Mức tiền vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa (riêng đối với máy vi tính, mức tiền vay tối đa không quá 05 triệu

đồng/chiếc); mức tiền cho vay cụ thể do ngân hàng thương mại, công ty tài chính xem xét, quyết định theo cơ chế cho vay thông thường. Mức hỗ trợ lãi suất là 100% lãi suất tiền vay.

b) Đối với các sản phẩm vật tư nông nghiệp: Mức tiền vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa nhưng không vượt quá 07 triệu đồng/ha; mức tiền cho vay cụ thể do ngân hàng thương mại, công ty tài chính xem xét, quyết định theo cơ chế cho vay thông thường. Mức hỗ trợ lãi suất là 4%/năm lãi suất tiền vay.

c) Đối với vật liệu xây dựng các loại để làm nhà ở: Mức tiền vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa nhưng không vượt quá 50 triệu đồng; mức tiền cho vay cụ thể do ngân hàng thương mại, công ty tài chính xem xét, quyết định theo cơ chế cho vay thông thường. Mức hỗ trợ lãi suất là 4%/năm lãi suất tiền vay.

#### **5. Hồ sơ vay vốn được hỗ trợ lãi suất:**

- Giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là đối tượng được vay vốn hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 497/QĐ-TTg;
- Kế hoạch hoặc phương án sử dụng máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện, vật tư để sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng để làm nhà ở;
- Hợp đồng tín dụng;
- Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm trong trường hợp khoản vay có bảo đảm;
- Các tài liệu khác của hồ sơ vay vốn theo cơ chế cho vay thông thường.

**6.** Phương thức thực hiện hỗ trợ lãi suất là khi thu lãi tiền vay, các ngân hàng thương mại, công ty tài chính giảm trừ số tiền lãi phải trả cho khách hàng vay bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chuyển số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất trên cơ sở báo cáo số tiền hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại, công ty tài chính.

### **Điều 4. Quy trình và trách nhiệm của khách hàng vay, ngân hàng thương mại, công ty tài chính thực hiện hỗ trợ lãi suất**

#### **1. Đối với khách hàng vay có khoản vay thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất:**

a) Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 đến 31 tháng 12 năm 2009, khi phát sinh khoản vay lần đầu tại ngân hàng thương mại, công ty tài chính nơi cho vay, khách hàng vay gửi giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại, công ty tài chính theo Phụ lục 01 Thông tư này.

b) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích vay vốn được hỗ trợ lãi suất và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Sử dụng vốn vay đúng mục đích thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất đã ghi trong hợp đồng tín dụng. Nếu sử dụng vốn vay không đúng mục đích theo đối tượng hỗ trợ lãi suất, thì không được hỗ trợ lãi suất và phải hoàn trả cho ngân hàng thương mại, công ty tài chính số lãi tiền vay được hỗ trợ trước đó và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các quy định của ngân hàng thương mại, công ty tài chính về thủ tục vay vốn, hỗ trợ lãi suất và chế độ báo cáo.